

Số: /KHGD-TrV

Trường Xuân, ngày 28 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC Năm học 2024 - 2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông về Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 1593/SGDDT-GDTHMN ngày 20/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025. Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025 đối với giáo dục tiểu học;

Thực hiện Công văn 426/ PGD&ĐT ngày 7/7/2021 V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Thực hiện Công văn 498/ PGD&ĐT ngày 28/8/2024 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học, năm học 2024-2025.

Căn cứ điều kiện thực tế, Trường tiểu học Trung Vương xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

Trường tiểu học Trung Vương đóng chân trên địa bàn xã Trường Xuân, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, là địa bàn phức tạp, tình hình An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có nhiều bất ổn, đời sống kinh tế xã hội của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn thiếu thốn. Tình trạng dân cư di dân tự do đến địa phương xây dựng kinh tế mới diễn ra thường xuyên dẫn đến số lượng học sinh tăng cơ học khá cao. Trên địa bàn xã có 12 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc Kinh chiếm khoảng 60%, dân tộc M'ông tại chỗ khoảng 22% còn lại là các dân tộc khác như Tày, Thái, Nùng, Mường, Dao, Chăm, K'ho, Mạ, Khơ – me, Ê – đê...

Trong 03 năm trở lại đây, do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19 và giá cả nông sản không ổn định nên đời sống của nhân dân địa phương nói chung càng gặp nhiều khó khăn, thách thức.

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế, văn hoá tuy nhiên, phụ huynh học sinh phần lớn rất quan tâm đến công tác giáo dục của con em, đầu tư cho con em có điều kiện tốt để học tập...

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024 - 2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Do ảnh hưởng của điều kiện kinh tế, xã hội chung của địa phương do đó, khả năng nhận thức, phát triển về năng lực, phẩm chất của học sinh nhìn chung có sự chênh lệch không nhỏ, cụ thể số liệu học sinh nhà trường đầu năm học 2024 – 2025 như sau:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Học sinh nữ	Học sinh dân tộc	Học sinh học 2 buổi/ngày	Học sinh khuyết tật	Học sinh có hoàn cảnh khó khăn (Con mồ côi, hộ nghèo, cận nghèo...)	Học sinh bán trú	Tỷ lệ học sinh/lớp
1	4	158	87	53	158	1	51	0	39,5/1lớp
2	5	168	84	52	168	1	59	0	33,6/1lớp
3	5	189	96	44	189	0	56	0	37,8/1lớp
4	5	196	95	49	188	0	66	0	37,6/1lớp
5	5	182	91	52	182	1	57	0	36,4/1lớp
Tổng	24	893	453	250	893	3	289	0	37,2/ lớp

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

Đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường phần đông đều trẻ, khỏe, nhiệt tình, có chí tiến thủ, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn. Đồng thời kĩ năng quản lí, kinh nghiệm dạy học khá tốt. Số nhân viên quá ít, chưa đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.

Cán bộ quản lý nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công việc; đội ngũ giáo viên đa số trẻ, khỏe, chuẩn về trình độ, vững về chuyên môn, nhiệt tình trong công tác, có chí tiến thủ, chịu khó học hỏi và có ý thức tốt trong việc xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Đặc biệt có đủ giáo viên bộ môn (Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Ngoại ngữ, Tin học) là điều kiện tốt để nhà trường tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục nhằm phát triển năng lực của học sinh và giúp học sinh học tốt môn Ngoại ngữ ở bậc học cao hơn. Số liệu cụ thể:

Đối tượng	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Tỷ lệ giáo viên/lớp	Chia theo trình độ đào tạo				Thừa	Thiếu	Ghi chú
					Tiến sĩ/Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Dưới Cao đẳng			
Cán bộ quản lý	2	1	1		0	2			0	01	
Tổng Phụ trách	1				0	1			0		

Đội											
Giáo viên	35			1,4	0				0	1	
Nhân viên	2				0				0	2	Bảo vệ HĐ 68
Tổng cộng	41				0				0	4	

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

Toàn trường có diện tích đất hạn hẹp, chưa đủ đảm bảo tỷ lệ 8m²/học sinh, cơ sở, vật chất, thiết bị dạy học còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Cụ thể như sau: *(Liệt kê theo Thông tư 13/TT-BGDĐT, của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 26/5/2020 ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học)*

Tên từng loại cơ sở vật chất	Đơn vị tính	Số hiện có	Đủ để đảm bảo dạy/học theo quy định	Còn thiếu	Ghi chú
Điểm trường	Số điểm	1	1		
Diện tích đất tự nhiên	m ²	8700			
Lớp ghép	Số lớp	0	0		
Phòng học	Phòng	24			
Phòng chức năng					
I. Khối phòng hành chính quản trị					
1. Phòng Hiệu trưởng		1			
2. Phòng Phó Hiệu trưởng		1			
3. Văn phòng		1			
4. Phòng Bảo vệ		0			
5. Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên		2			
6. Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên		1			
II. Khối phòng học tập					
1. Phòng học		20		8	
2. Phòng học bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật		0		1	
3. Phòng học bộ môn Khoa học - Công nghệ		0			
4. Phòng học bộ môn Tin học		1			
5. Phòng học bộ môn Ngoại ngữ		0		1	

6. Phòng đa chức năng		0		1	
III. Khối phòng hỗ trợ học tập					
1. Thư viện		0		1	
2. Phòng thiết bị giáo dục		1			
3. Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập.		0			
4. Phòng truyền thống		0			
5. Phòng Đội Thiếu niên		0		1	
IV. Khối phụ trợ					
1. Phòng họp		1			
2. Phòng Y tế trường học		0		1	
3. Nhà kho		1			
4. Khu để xe học sinh		0		1	
5. Khu vệ sinh học sinh		1			
6. Cổng, hàng rào		1			
V. Khu sân chơi, thể dục thể thao					
VI. Khối phục vụ sinh hoạt					
1. Nhà bếp					
2. Kho bếp					
3. Nhà ăn					
4. Phòng quản lý học sinh					
VII. Hạ tầng kỹ thuật					
1. Hệ thống cấp nước sạch		1			
2. Hệ thống cấp điện		1			
3. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy		1			
4. Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc					
5. Khu thu gom rác thải		1			
VIII. Thiết bị dạy học					
1. Thiết bị dạy học lớp 1	Bộ	4			
2. Thiết bị dạy học lớp 2	Bộ	5			
3. Thiết bị dạy học lớp 3	Bộ	5			
4. Thiết bị dạy học lớp 4	Bộ	5			
5. Thiết bị dạy học lớp 5	Bộ	5			

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024 - 2025

1. Mục tiêu chung

1.1. Thực hiện rà soát, tăng cường cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (Chương trình giáo dục phổ thông 2018);

Xây dựng, cập nhật kế hoạch phát triển nhà trường trung hạn và dài hạn, có định hướng lâu dài trong việc xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu giáo dục tại địa phương;

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất trường học để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học, thực hiện tốt công tác tham mưu UBND huyện Đắk Song trong việc bổ sung xây dựng mới, sửa chữa cải tạo phòng học, các phòng chức năng; mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu để đảm bảo điều kiện thực hiện CT GDPT 2018 từ khối lớp 1 đến khối lớp 5.

1.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Thực hiện nghiêm túc chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

Thực hiện bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục sẵn sàng cho việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đối với lớp 5 trong năm học 2024 - 2025; bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên tiểu học; Tăng cường bồi dưỡng, đảm bảo 100% giáo viên dạy học lớp 1, 2, 3, 4 và lớp 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được bồi dưỡng trước khi nhận nhiệm vụ và trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của năm học.

1.3. Chuẩn bị đội ngũ thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Lựa chọn đội ngũ cán bộ, giáo viên tham gia tập huấn cấp trên, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên sử dụng chương trình và sách giáo khoa lớp 1, 2, 3, 4 và lớp 5; hoàn thành các điều kiện triển khai chương trình theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

1.4. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng đẩy mạnh phân cấp quản lý, tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở giáo dục;

Tiếp tục nâng cao tỉ lệ và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục (đặc biệt sử dụng sách mềm trong dạy học đối với lớp 1, 2, 3, 4 và lớp 5); tích cực và nâng cao hiệu quả trong công tác truyền thông. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo. Khắc phục tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục tiểu học.

1.5. Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, có chất lượng các công văn: Công văn 1646/SGDDĐT-GDTH ngày 10/11/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học trong chương trình GDPT

2018 từ năm học 2020-2021; Công văn 1853/SGDDĐT-GDTH ngày 18/9/2019 của Sở GDĐT về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức HĐGD tin học cấp tiểu học từ năm học 2019-2020; Công văn 892/SGDDĐT-GDTH ngày 07/7/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; Công văn 248/SGDDĐT-GDTH ngày 26/2/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn tổ chức hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020-2021; Công văn 1311/SGDDĐT-GDTH ngày 16/9/2020 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 42/KH-SGDDĐT ngày 29/3/2021 của Sở GDĐT về vận động, quyên góp sách cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018; đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng công tác đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. .

1.6. Đảm bảo an toàn cho đội ngũ và học sinh khi đến trường và đồng thời đảm bảo được nội dung chương trình giáo dục theo quy định.

Sứ mệnh: Tạo dựng được môi trường học tập Đoàn kết - thân thiện, nề nếp – kỷ cương, chất lượng cao để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, phát triển tài năng của mình.

Tầm nhìn: Với chương trình giảng dạy phù hợp sẽ là nơi đào tạo học sinh phát triển tư duy, hình thành nhân cách và nâng cao hiểu biết trong một môi trường lấy học sinh làm trung tâm, học sinh chủ động học tập phát huy sáng tạo và khát vọng vươn lên.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thông qua các môn học và hoạt động giáo dục hình thành cho học sinh các năng lực bao gồm: năng lực tự chủ, tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

- Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả giáo dục trong nhà trường

- Tập trung nâng cao chất lượng đặc biệt

- Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, ý thức. trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng học sinh.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, có chất lượng các công văn hướng dẫn thực hiện CTGDPT 2018 theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình STem, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; bảo đảm các điều kiện và triển khai dạy học ngoại ngữ, tin học theo CTGDPT 2018.

2.1. Mức độ phẩm chất, năng lực học sinh đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học

a. Chất lượng đại trà

- Về kiến thức, kỹ năng các môn học:
 - + Hoàn thành tốt: 60%;
 - + Hoàn thành: 37%;
 - + Chưa hoàn thành: Dưới 3%.
- Về năng lực:
 - + Tốt: 60%;
 - + Đạt: 37%;
 - + Chưa đạt: Dưới 3%
- Về phẩm chất:
 - + Tốt: 60%;
 - + Đạt: 37%;
 - + Chưa đạt: Dưới 3%
- Học sinh lên lớp thẳng đạt 96% trở lên, cụ thể:
 - Khối 1: 92%;
 - Khối 2: 96%;
 - Khối 3: 97%;
 - Khối 4: 97%;
 - Khối 5: 100%
- Học sinh Khối lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

b. Chất lượng mũi nhọn

- Hội thi Giải toán trên Internet:
 - + Cấp huyện: 50 học sinh;
 - + Cấp tỉnh: 9 học sinh;
 - + Cấp quốc gia: 2 học sinh.
- Hội thi IOE (Tiếng Anh trên Internet):
 - + Cấp huyện: 50 học sinh;
 - + Cấp tỉnh: 15 học sinh;
 - + Cấp quốc gia: 5 học sinh.
- Hội thi Giao lưu hùng biện Tiếng Anh theo chủ đề:
 - + Cấp huyện: 50 học sinh;
 - + Cấp tỉnh: 15 học sinh;
 - + Cấp quốc gia: 5 học sinh.
- Hội thi môn LSĐL trên Internet:
 - + Cấp huyện: 20 học sinh;
 - + Cấp tỉnh: 15 học sinh;
 - + Cấp quốc gia: 5 học sinh.
- Hội thi Giao lưu Olympic Văn - Toán tuổi thơ.
 - + Cấp huyện: 6 học sinh;
 - + Cấp tỉnh: 2 học sinh;
 - + Cấp quốc gia: 1 học sinh.
- Hội thi “Chữ viết đẹp” cho giáo viên và học sinh.

+ Cấp huyện: 24 học sinh; 5 giáo viên;
 + Cấp tỉnh: 6 học sinh.
 - Hội thi Giao lưu Tiếng Việt của chúng em dành cho học sinh dân tộc thiểu số.

- + Cấp huyện: 10 học sinh;
- + Cấp tỉnh: 3 học sinh.
- Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện: 5 giáo viên.
- Hội thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội giỏi.

c. Khen thưởng học sinh cuối năm học

Chỉ tiêu đặt ra 60 % học sinh trở lên được khen thưởng.

2.2. Số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

- Tổ chức 9 hoạt động trải nghiệm cho 100% học sinh toàn trường theo chủ đề từng tháng;
- 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 5 được học 2 buổi/ ngày (9 buổi/ tuần);
- Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm và huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt. Khuyến khích 80-90% học sinh tham gia trải nghiệm ngoài nhà trường 1 lần/năm học.
- Đảm bảo giáo dục hòa nhập, tạo điều kiện cho 100% học sinh được học và học được.
- Phát triển hình thức sinh hoạt câu lạc bộ theo năng khiếu và sở thích của học sinh ở các lĩnh vực: âm nhạc, hội họa, thể thao, ngoại ngữ.
- Tổ chức thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương và nội dung giáo dục “Địa phương em” năm đầu tiên đối với lớp 4.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục 1.1)

Chương trình GDPT 2018.

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết/năm học Lớp 1			Số tiết/năm học Lớp 2			Số tiết/năm học Lớp 3			Số tiết/năm học Lớp 4			Số tiết/năm học Lớp 5		
		Tổ ng	HKI	HKI I	Tổng	HKI	HKI I	Tổng	HKI	HKI I	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Ngoại ngữ 1							140	72	68	140	72	68	140	72	68
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
5	Tự nhiên và xã hội	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
6	Khoa học										70	36	34	70	36	34

7	Địa lí- Lịch sử										70	36	34	70	36	34
8	Tin học và Công nghệ							70	36	34	70	36	34	70	36	34
9	Giáo dục thể chất	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34

2. Hoạt động giáo dục bắt buộc

11	Hoạt động trải nghiệm	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51
----	-----------------------	-----	----	----	-----	----	----	-----	----	----	-----	----	----	-----	----	----

3. Môn học tự chọn

12	Tiếng DTTS															
13	Ngoại ngữ 1															

3. Hoạt động củng cố, tăng cường

14	Tăng cường Tiếng Việt	105	54	51	70	36	34	70	36	34	35	18	17	35	18	17
15	Tăng cường Toán	35	18	17	70	36	34	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng																

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục 1.2)

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học.

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9/2024	Em yêu trường em	-Giao lưu tìm hiểu về Tết trung thu. -An toàn giao thông	Tổ chức toàn trường	Từ 16-30/9	ĐTN, TPT	GVCN, CMHS, HS

Tháng 10/2024	Mẹ và cô giáo	Học sinh viết, vẽ thể hiện tình cảm đối với bà, mẹ, chị.	Tổ chức theo lớp, trao giải tập trung	Từ 14 - 20/10	GVM T, TPT	GVCN, CMHS, HS
Tháng 11/2024	Kính yêu thầy cô	Học sinh tham gia các hoạt động TDTT, văn nghệ, trải nghiệm, để thể hiện tình cảm và lòng biết ơn đến các thầy, cô giáo.		Từ 11 đến 22/11	TPT, GVCN	HS, CMHS
Tháng 12/2024	Uống nước nhớ nguồn	- Tổ chức thi tìm hiểu về ngày 22/12; - Tổ chức hoạt động trải nghiệm 1 số địa chỉ đỏ. - Tham gia một số hoạt động do cấp trên tổ chức.	-Toàn trường	-16-22/12	- TPT, GVTC - TPT, Đoàn TN, GVCN	- GVCN, CMHS, HS
Tháng 1+2/2025	Mừng Đảng mừng xuân	- Xây dựng kế hoạch buổi hoạt động trải nghiệm làm hoa mai, đào, vệ sinh cá nhân, trường lớp - Tuyên truyền cho các em biết phòng tránh bị xâm hại và đuối nước, nghỉ tết an toàn lành mạnh.	- Toàn trường	Tháng 1+2 /2025	Toàn trường	- Cha mẹ học sinh
Tháng 3/2025	Mẹ và cô giáo	Tổ chức trò chơi dân gian chào mừng 8/3; Tổ chức kết nạp Đội viên chào mừng	- Tổ chức theo Khối lớp	- Từ 03-26 /3/2025	- TPT, GVCN các lớp 3,4,5	- HS, CMHS khối 3,4,5 -

		Ngày thành lập đoàn 26/3.			- Chuyên môn trường	GVCN, HS
Tháng 4/2025	Truyền thống nhà trường	SH truyền thống. Ngày hội công nhận chuyên hiệu Đội viên.	Tập trung Liên Đội	21-30/04/2025	TPT Đội, GVCN, Đoàn TN	Đội viên
Tháng 5/2025	Nhớ ơn	Tổ chức sinh hoạt giao lưu về ngày sinh của Bác Hồ và ngày thành lập Đội	Tập trung Liên Đội	10-19/05/2025	TPT Đội, GVCN, Đoàn TN	Đội viên

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*Phụ lục 1.3*)

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*trong trường hợp có học sinh bán trú*)

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Giáo dục kỹ năng sống	-Tuyên truyền cho các em biết phòng tránh bị xâm hại và đuối nước. - Tuyên truyền luật ATGT - Luyện cho HS vẽ tranh - Các kỹ năng tự phục vụ, tự quản đồ dùng học tập.	HS khối lớp 1,2,3,4, 5	-Sáng 10 giờ 15 đến 11 giờ. -Chiều từ 16 giờ đến 17 giờ	Tại các lớp học	
2	Tăng cường Tiếng Việt	- Luyện cho học sinh viết chữ đẹp, sáng tạo. -Kể chuyện về Đảng, Bác Hồ -Luyện đọc	HS khối lớp 1,2,3, 4, 5	-Sáng 10 giờ 15 đến 11 giờ. -Chiều từ 16 giờ đến 17 giờ	Tại các lớp học	

3	Tăng cường toán học	- Luyện tính toán nhanh - Luyện cho học sinh thi Toán trên mạng. - Giao lưu toán tuổi thơ	HS khối lớp 1, 2, 3, 4, 5	-Sáng 10 giờ 15 đến 11 giờ. -Chiều từ 16 giờ đến 17 giờ	Tại các lớp học	
4	Câu lạc bộ Tiếng Anh	Luyện thi IOE	HS các khối lớp 3,4,5	Sáng 10 giờ 15 đến 11 giờ. -Chiều từ 16 giờ đến 17 giờ	Tại các lớp học	
5	Câu lạc bộ thể thao	Luyện tập tham gia Hội khỏe Phù Đổng	HS các khối lớp 3,4,5	Sáng 10 giờ 15 đến 11 giờ. -Chiều từ 16 giờ đến 17 giờ	Tại các lớp học	
6	Câu lạc bộ văn nghệ	Luyện tập tham gia các hội diễn văn nghệ các cấp tổ chức.	HS các khối lớp 1,2,3, 4, 5	Sáng 10 giờ 15 đến 11 giờ. -Chiều từ 16 giờ đến 17 giờ	Tại các lớp học	

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường

Nhà trường chỉ có 01 điểm trường, do đó mọi hoạt động đều được tổ chức tập trung tại điểm trường tùy theo quy mô của từng hoạt động.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định, Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần.);
****Do điều kiện CSVC còn thiếu phòng học nên thực hiện học 8 tiết / ngày; có 1 ngày học đến 9 tiết ở khối lớp 3, 4,và lớp 5.**

Thực hiện Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường: Thứ tư, ngày 29/8/2023; ngày 22/8/2023 đối với lớp 1.

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024.

Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 bảo đảm đủ 35 tuần thực học (học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần), cụ thể:

- Học kỳ I: Kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2024 và kết thúc học kỳ I trước ngày 18 tháng 01 năm 2025.

- Học kỳ II: Kể từ ngày 18 tháng 01 năm 2025, hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2025.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền theo đúng quy định hiện hành (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, nhà trường phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có phải có kế hoạch dạy học riêng...)

Tại trường Tiểu học Trưng Vương thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:

4.1. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học. (Phụ lục 1.4)

4.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục các khối lớp. (Phụ lục 2)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng)

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục và điều hành chung mọi công việc.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn, ký hợp đồng liên kết với các công ty trong việc giảng dạy kỹ năng sống.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;

- Ban hành các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ Trường tiểu học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ. Phê duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ chức trong năm học.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch giáo dục nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể từng tháng, tuần của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian và các nguồn lực thực hiện; tổ chức đánh giá, sơ kết, tổng kết trong năm.

4. Đối với Giáo viên Tổng phụ trách Đội

- Phối hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Tổ chức tất cả các hoạt động trải nghiệm tổ chức tại nhà trường và một số địa chỉ tổ chức tập trung (theo tình hình thực tế chủ điểm của từng tháng).

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với nhân viên Thư viện - Thiết bị

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

6. Đối với giáo viên

- Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định, thông tin kịp thời những vướng mắc, có các giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường của Trường Tiểu học Trưng Vương năm học 2024 - 2025. Yêu cầu các bộ phận chuyên môn, tổ khối trưởng, giáo viên, nhân viên nghiêm túc phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc kịp thời đề xuất với lãnh đạo nhà trường để bàn biện pháp giải quyết./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để báo cáo);
- UBND xã Trường Xuân (để b/c);
- PHT, tổ CM, GV, NV (để th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG